

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

GVC.Ths. Hoàng Thị Hằng

Giáo trình
ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(Dùng cho hệ đào tạo từ xa)

VINH 2011

LỜI NÓI ĐẦU

Xin chào các anh / chị học viên

Chúng tôi rất hân hạnh được gặp các anh / chị qua giáo trình này.

Môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong ba môn học lý luận Chính trị cơ bản trong các trường đại học, cao đẳng, mới được đưa vào giảng dạy trong mấy năm gần đây, thay thế cho môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Mặc dù mới đưa vào giảng dạy nhưng đã khẳng định được vị trí quan trọng của môn học trong hệ thống các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên.

Sau khi học xong môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam các anh/chị sẽ đạt được những mục tiêu tổng quát sau:

- Thấy được sự ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nắm được những quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- Vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.
- Có thái độ trân trọng quá khứ, có ý thức tu dưỡng, rèn luyện về lý tưởng, đạo đức cách mạng, niềm tự hào về Đảng, về dân tộc.

Giáo trình bao gồm: Chương mở đầu và 8 chương thuộc nội dung của chương trình môn học (đánh số thứ tự từ I đến VIII); hệ thống câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm kèm theo đáp án. Giới thiệu một số tài liệu có liên quan đến chương trình môn học.

Theo quy định hiện hành, môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam gồm có 9 chương với thời lượng là 3 tín chỉ; kết thúc môn học có bài thi hết môn.

Để học tốt môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, anh/chị cần có những kiến thức cơ bản về các môn học: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Việt Nam cận hiện đại. Anh /chị phải sử dụng tốt phương pháp lịch sử và lôgic; phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh...Biết vận dụng quan điểm của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

KHÁI QUÁT CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Chương trình môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm 9 chương với các nội dung sau đây:

Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chương này có hai nội dung lớn: Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên.

Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Chương này có hai nội dung lớn: Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam; Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945). Chương này có hai nội dung lớn: Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939; chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945.

Chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975). Chương này nghiên cứu hai nội dung lớn: Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954); Đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất Tổ Quốc (1954-1975).

Chương IV: Đường lối công nghiệp hóa. Chương này nghiên cứu hai nội dung lớn: Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới (trước năm 1986); công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới.

Chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chương này nghiên cứu hai nội dung lớn: Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường; tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị. Chương này nghiên cứu hai nội dung lớn: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945 -1989); Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới.

Chương VII: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội. Chương này nghiên cứu hai nội dung lớn: Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa; quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội.

Chương VIII: Đường lối đối ngoại. Chương này nghiên cứu hai nội dung lớn: Đường lối đối ngoại thời kỳ từ năm 1975 đến năm 1986; Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới.

Nội dung chương trình nghiên cứu quá trình hình thành, bổ sung, phát triển đường lối cách mạng của Đảng; gồm đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và đường lối các mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt tập trung làm rõ đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản của thời kỳ đổi mới. Đánh giá việc thực hiện đường lối cách mạng của Đảng qua các thời kỳ cách mạng và rút ra những bài học kinh nghiệm lịch sử.

Chương mở đầu

ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Chương này gồm hai mục lớn:

I. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu.

II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên.

Mục tiêu: Sau khi học xong chương này anh/chị sẽ:

- Nắm được khái niệm “đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nắm được đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nắm được phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nhận thức được ý nghĩa của việc học tập môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nội dung

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

1. Đối tượng nghiên cứu:

a. Khái niệm đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam:

Đảng cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động; lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản.

Ngay từ khi ra đời, thấm nhuần chủ nghĩa Mác- Lênin, Đảng đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn... Vì vậy, Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn chung quanh giai cấp mình. Còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản, hoặc bị cô lập.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, vấn đề cơ bản trước hết là đề ra đường lối cách mạng. Hoạch định đường lối là công việc quan trọng hàng đầu của một chính đảng.

Đường lối cách mạng của Đảng là hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam. Đường lối cách mạng của Đảng được thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị...

Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tùy theo nội dung, tính chất, phạm vi và thời gian... Đảng đề ra đường lối cách mạng theo các cấp độ khác nhau. Có đường lối chính trị chung, xuyên suốt cả quá trình cách mạng như: đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Có đường lối cách mạng trong 2 thời kỳ lịch sử như: đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa. Có đường lối vạch ra trong từng giai đoạn như:

đường lối cách mạng trong thời kỳ vận động dân chủ 1936 - 1939; đường lối cách mạng trong thời kỳ khởi nghĩa giành chính quyền (1939 - 1945); đường lối cách mạng miền Nam trong thời kỳ chống Mỹ (1954 - 1975); đường lối đổi mới (từ Đại hội VI, năm 1986). Ngoài ra còn có đường lối cách mạng vạch ra cho từng lĩnh vực hoạt động như: đường lối công nghiệp hóa, đường lối đối ngoại...

Đường lối cách mạng của Đảng chỉ có giá trị chỉ đạo thực tiễn khi nắm bắt đúng quy luật vận động khách quan. Vì vậy trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng, Đảng phải thường xuyên chủ động nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để kịp thời điều chỉnh, phát triển đường lối, thậm chí nếu thấy đường lối không còn phù hợp với sự vận động của thực tiễn thì phải thay đổi.

Đường lối đúng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng, quyết định vị trí, uy tín của Đảng đối với quốc gia dân tộc. Vì vậy, để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trước hết phải xây dựng đường lối cách mạng đúng đắn. Nghĩa là, đường lối của Đảng phải được hoạch định trên cơ sở kết hợp sáng tạo quan điểm lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin; tri thức tiên tiến của nhân loại; đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ của thực tiễn cách mạng Việt Nam và đặc điểm, xu thế quốc tế. Đường lối đó phải nhằm phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đường lối đúng sẽ đi vào đời sống, soi sáng thực tiễn và trở thành ngọn cờ thức tỉnh, động viên và tập hợp quần chúng nhân dân tham gia tự giác phong trào cách mạng một cách hiệu quả nhất. Ngược lại, nếu sai lầm về đường lối thì cách mạng sẽ bị tổn thất, thậm chí bị thất bại.

Để hoạch định đường lối cách mạng đúng đắn, Đảng phải nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bám sát thực tiễn vận động của đất nước và thời đại, tìm tòi nghiên cứu để nắm bắt những quy luật khách quan, chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa giáo điều, chủ quan, duy ý chí.

Gần 80 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam đã giành được những thắng lợi to lớn:

- Cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, mở ra một kỷ nguyên mới cho nước nhà - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Đánh thắng các thế lực đế quốc xâm lược, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ vững chắc lãnh thổ và chủ quyền quốc gia.

- Tiến hành thành công sự nghiệp đổi mới, đưa Việt Nam hội nhập vào trào lưu chung của thế giới để phát triển mạnh mẽ, vững chắc. Góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, thịnh vượng của nhân dân thế giới.

b. Đối tượng nghiên cứu môn học:

Môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam nghiên cứu sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối do Đảng đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Do đó, đối tượng của môn học là sự ra đời của Đảng và hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam - từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam có mối quan hệ mật thiết với môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì đường lối của Đảng là sự kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Do đó, nắm vững hai môn học này sẽ trang bị cho sinh viên tri thức và phương pháp luận khoa học để nhận thức đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng một cách sâu sắc và toàn diện hơn.

Mặt khác, vì đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam không chỉ phản ánh sự vận dụng sáng tạo các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn là sự bổ sung, phát triển và làm phong phú chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trước sự vận động, biến đổi không ngừng của đất nước và quốc tế. Do đó, việc nghiên cứu đường lối của cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam góp phần làm sáng tỏ vai trò nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng, đồng thời làm tăng tính thuyết phục của hai môn lý luận chính trị này.

2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Một là, làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam.

Hai là, làm rõ quá trình hình thành, bổ sung và phát triển đường lối cách mạng của Đảng từ năm 1930 đến nay. Trong đó đặc biệt làm rõ đường lối trên một số lĩnh vực cơ bản của thời kỳ đổi mới.

Ba là, đánh giá kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam

Yêu cầu đặt ra đối với việc dạy và học môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam:

- **Đối với người dạy**: phải nghiên cứu đầy đủ các cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong toàn bộ tiến trình lãnh đạo cách mạng, bảo đảm cập nhật hệ thống đường lối của Đảng. Mặt khác, trong giảng dạy phải làm rõ hoàn cảnh lịch sử ra đời và sự bổ sung, phát triển các quan điểm, chủ trương của Đảng trong tiến trình cách mạng. Gắn lý luận với thực tiễn trong quá trình giảng dạy.

- **Đối với người học**: phải nắm vững nội dung cơ bản đường lối của Đảng để từ đó lý giải những vấn đề thực tiễn và vận dụng quan điểm của Đảng vào cuộc sống.

- **Đối với cả người dạy và người học**: trên cơ sở nghiên cứu một cách có hệ thống, sâu sắc đường lối của Đảng cùng với tri thức chuyên ngành của mình có thể đóng góp ý kiến cho Đảng về đường lối, chủ trương, chính sách, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng nước ta hiện nay.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC:

1. Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp hiểu theo nghĩa chung nhất là con đường, cách thức và biện pháp để đạt tới mục đích. Trong trường hợp cụ thể của môn học Đường lối cách mạng của Đảng, phương pháp nghiên cứu được hiểu là con đường, cách thức để

nhận thức đúng đắn những nội dung cơ bản của đường lối và hiệu quả tác động của nó trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

a. Cơ sở phương pháp luận:

Nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam phải dựa trên thế giới quan, phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, các quan điểm có ý nghĩa phương pháp luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng.

b. Phương pháp nghiên cứu:

Giữa phương pháp nghiên cứu và nội dung nghiên cứu có mối quan hệ biện chứng. Phương pháp phải trên cơ sở sự vận động của nội dung. Vì vậy, phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, ngoài phương pháp luận chung đã nêu trên, đối với mỗi nội dung cụ thể cần phải vận dụng một phương pháp nghiên cứu phù hợp. Trong đó, sử dụng kết hợp phương pháp lịch sử (nghiên cứu sự vật, hiện tượng theo trình tự thời gian, theo quá trình diễn biến đi từ phát sinh phát triển đến kết quả của nó) và phương pháp logic (nghiên cứu một cách tổng quát nhằm tìm ra bản chất của sự vật, hiện tượng và khái quát thành lý luận) là hết sức quan trọng trong nghiên cứu đường lối cách mạng của Đảng. Ngoài ra còn có thể sử dụng các phương pháp khác như: phân tích, tổng hợp, so sánh, quy nạp và diễn dịch, cụ thể hóa, trừu tượng hóa... thích hợp với từng nội dung của môn học.

2. Ý nghĩa của việc học tập môn học:

Môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về sự ra đời của Đảng, về quan điểm, đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới. Học tập môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc bồi dưỡng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng; nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.

Qua học tập môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, sinh viên có thể vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội... theo đường lối, chính sách của Đảng.

Những vấn đề cần ghi nhớ trong chương mở đầu:

1. Khái niệm “Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam”.
2. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
3. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
4. Vị trí tầm quan trọng và ý nghĩa của môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bài tập tự luận

Câu 1. Chứng minh rằng: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ môn khoa học.

Câu 2. Trình bày nhiệm vụ nghiên cứu của môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện khái niệm: “Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về.....của cách mạng Việt Nam”.

- A. Mục tiêu.
- B. Phương hướng, nhiệm vụ.
- C. Giải pháp.
- D. Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp.

Câu 2. Đối tượng chủ yếu của môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam, bao gồm những giai đoạn cách mạng nào?

- A. Giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- B. Giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Cả A và B.

Câu 3. Nhiệm vụ nghiên cứu môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là:

- A. Làm rõ sự ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Làm rõ quá trình hình thành, bổ sung và phát triển đường lối cách mạng của Đảng.
- C. Làm rõ kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam.
- D. Cả A, B và C.

Câu 4. Các phương pháp chủ yếu trong nghiên cứu Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là:

- A. Lịch sử và lôgic.
- B. Phân tích và tổng hợp.
- C. So sánh.
- D. Cả A, B và C.

Chương I

SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG

Chương này bao gồm 2 mục lớn:

I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam.

II. Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Mục tiêu: Sau khi học xong chương này anh/chị sẽ:

- Hiểu được hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Hiểu được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nắm được những nội dung cơ bản trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
- Nắm được ý nghĩa lịch sử sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Nội dung

I. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ RA ĐỜI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM:

1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX:

a. Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản và hậu quả của nó:

Từ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản đã chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Các nước tư bản đế quốc, bên trong thì tăng cường bóc lột nhân dân lao động, bên ngoài thì xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc làm cho đời sống nhân dân lao động các nước trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt, phong trào đấu tranh chống xâm lược diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

b. Chủ nghĩa Mác - Lênin:

Vào giữa thế kỷ XIX, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân phát triển mạnh mẽ, đặt ra yêu cầu bức thiết phải có hệ thống lý luận khoa học với tư cách là vũ khí tư tưởng của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản. Trong bối cảnh đó, chủ nghĩa Mác ra đời, về sau được Lênin phát triển và trở thành chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ, muốn giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình, giai cấp công nhân phải lập ra Đảng cộng sản. Sự ra đời của Đảng cộng sản là tất yếu khách quan đáp ứng yêu cầu cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống áp bức, bóc lột. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản (năm 1848), xác định: “Những người cộng sản luôn luôn đại biểu cho lợi ích của toàn bộ phong trào, là bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở các nước; họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả của phong trào vô sản”⁽¹⁾. Những nhiệm vụ chủ yếu có tính quy luật mà chính đảng của giai cấp công nhân cần thực hiện là:

⁽¹⁾ C. Mác và Ph.Ănggen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, 1995, t4. tr 614-615.

- Tổ chức, lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân để thực hiện mục đích là giành lấy chính quyền và xây dựng xã hội mới.

- Đảng phải luôn đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, mọi chiến lược, sách lược của Đảng đều xuất phát từ lợi ích của giai cấp công nhân.

- Đảng phải đại biểu cho quyền lợi của toàn thể nhân dân lao động. Bởi vì giai cấp công nhân chỉ có thể giải phóng được mình đồng thời giải phóng cho các tầng lớp nhân dân lao động khác trong xã hội.

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã lay chuyển, lôi cuốn quần chúng nhân dân và cả những phần tử ưu tú, tích cực ở các nước thuộc địa vào phong trào cộng sản. Kể từ khi chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào Việt Nam, phong trào yêu nước và phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ theo khuynh hướng cách mạng vô sản dẫn tới sự ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam. Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, đáp ứng đúng hoàn cảnh và nhu cầu của cách mạng nước ta, từ đó sáng lập ra Đảng cộng sản Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam.

c. Cách mạng tháng Mười Nga và Quốc tế Cộng sản:

Năm 1917, cuộc Cách mạng tháng Mười Nga giành được thắng lợi. Nhà nước Xô viết trên nền tảng liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vich Nga ra đời. Với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, đồng thời mở đầu một thời đại mới “thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc”⁽²⁾. Cuộc cách mạng này cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, nhân dân các nước và là một trong những động lực thúc đẩy sự ra đời của nhiều Đảng cộng sản: Đảng cộng sản Đức, Đảng cộng sản Hungary (1918), Đảng cộng sản Mỹ (1919), Đảng cộng sản Anh, Đảng cộng sản Pháp (1920), Đảng cộng sản Trung Quốc và Đảng cộng sản Mông Cổ (1921), Đảng cộng sản Nhật Bản (1922)...

Đối với các dân tộc thuộc địa, Cách mạng tháng Mười Nga đã nêu tấm gương sáng trong việc giải phóng các dân tộc bị áp bức. Về ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười, Nguyễn Ái Quốc khẳng định: Cách mạng tháng Mười như tiếng sét đã đánh thức nhân dân châu Á tỉnh giấc mê hàng thế kỷ nay. Và “Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin”⁽³⁾.

Tháng 3-1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) được thành lập. Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin được công bố tại Đại hội II Quốc tế cộng sản vào năm 1920 đã chỉ ra phương hướng đấu tranh giải phóng các dân tộc thuộc

⁽²⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t8, tr. 562.

⁽³⁾ ⁽³⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t2, tr. 257; tr.287.

địa, mở ra con đường giải phóng các dân tộc bị áp bức trên lập trường cách mạng vô sản.

Đối với Việt Nam, Quốc tế cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc không những đánh giá cao sự kiện ra đời Quốc tế cộng sản đối với phong trào cách mạng thế giới, mà còn nhấn mạnh vai trò của tổ chức này đối với cách mạng Việt Nam. “An Nam muốn làm cách mệnh thành công, thì tất phải nhờ Đệ tam quốc tế”⁽³⁾.

2. Hoàn cảnh trong nước:

a. Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược Việt Nam. Sau khi đánh chiếm nước ta, thực dân Pháp từng bước thiết lập bộ máy thống trị thực dân.

Về chính trị, thực dân Pháp tước bỏ quyền lực đối nội và đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn; chia Việt Nam thành ba xứ: Bắc Kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng. Đồng thời chúng hợp tác với giai cấp địa chủ phong kiến trong việc bóc lột kinh tế và áp bức chính trị đối với nhân dân ta.

Về kinh tế, thực dân Pháp tiến hành cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; đầu tư vốn khai thác tài nguyên (mỏ than, mỏ thiếc, mỏ kẽm...); xây dựng một số cơ sở công nghiệp (điện, nước); xây dựng hệ thống đường bộ, đường thủy, bến cảng phục vụ cho chính sách khai thác thuộc địa của chúng. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp dẫn đến hậu quả là nền kinh tế Việt Nam bị lệ thuộc vào tư bản Pháp, bị kìm hãm trong vòng lạc hậu.

Về văn hóa, thực dân Pháp thực hiện chính sách văn hóa giáo dục thực dân; dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu... Nguyễn Ái Quốc đã vạch rõ tội ác của chế độ cai trị thực dân ở Đông Dương: “chúng tôi không những bị áp bức và bóc lột một cách nhục nhã, mà còn bị hành hạ và đầu độc một cách thâm hiểm... bằng thuốc phiện, bằng rượu... chúng tôi phải sống trong cảnh ngu dốt tối tăm vì chúng tôi không có quyền tự do học tập”⁽⁴⁾.

Tình hình giai cấp và mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam:

Dưới tác động của chính sách cai trị về kinh tế, văn hóa, giáo dục thực dân, xã hội Việt Nam diễn ra quá trình phân hóa ngày càng sâu sắc:

Giai cấp địa chủ Việt Nam: chiếm khoảng 7% cư dân nông thôn nhưng nắm trong tay 50% diện tích ruộng đất. Chúng cấu kết với thực dân Pháp tăng cường áp bức, bóc lột nông dân. Tuy nhiên, trong nội bộ địa chủ Việt Nam lúc này có sự phân hóa: một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, căm ghét chế độ thực dân đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức khác nhau.

Giai cấp nông dân: là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội Việt Nam (chiếm khoảng 90% dân số), giai cấp nông dân phải chịu 2 tầng áp bức, bóc lột của thực dân và phong kiến. Tình cảnh khốn khổ, bần cùng của giai cấp nông dân Việt Nam đã làm

⁽⁴⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t1, tr. 22 – 23.

tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, làm tăng thêm ý chí cách mạng của họ trong cuộc đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống tự do.

Giai cấp công nhân Việt Nam: ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, giai cấp công nhân tập trung nhiều ở các thành phố và vùng mỏ như: Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng, Nam Định, Vinh, Quảng Ninh.

Đa số công nhân Việt Nam trực tiếp xuất thân từ giai cấp nông dân, nạn nhân của chính sách chiếm đoạt ruộng đất mà thực dân Pháp. Vì vậy, giai cấp công nhân Việt Nam có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân. Giai cấp công nhân Việt Nam bị đế quốc, phong kiến áp bức, bóc lột. Đặc điểm nổi bật của giai cấp công nhân Việt Nam là: “ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam, vừa lớn lên nó đã sớm tiếp thu ánh sáng cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhanh chóng trở thành lực lượng chính trị tự giác, thống nhất khắp Bắc Trung Nam...”⁽⁵⁾.

Giai cấp tư sản Việt Nam: bao gồm tư sản công nghiệp, tư sản thương nghiệp. Ngay từ khi ra đời, giai cấp tư sản Việt Nam bị tư sản Pháp và tư sản người Hoa cạnh tranh, chèn ép, do đó thế lực kinh tế và địa vị chính trị của giai cấp tư sản Việt Nam nhỏ bé và yếu ớt. Vì vậy, giai cấp tư sản Việt Nam không đủ điều kiện để lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ đi đến thành công.

Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam: Bao gồm học sinh, trí thức, thợ thủ công, viên chức và những người làm nghề tự do. Trong đó, giới trí thức và học sinh là bộ phận quan trọng của tầng lớp tiểu tư sản. Đời sống của tiểu tư sản Việt Nam bấp bênh và dễ bị phá sản trở thành những người vô sản. Tiểu tư sản Việt Nam có lòng yêu nước, căm thù đế quốc thực dân, lại chịu ảnh hưởng của những tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài truyền vào. Vì vậy, đây là lực lượng có tinh thần cách mạng cao. Đồng thời “họ tỏ ra thức thời và rất nhạy cảm với thời cuộc. Được phong trào cách mạng rầm rộ của công nông thức tỉnh và cổ vũ, họ bước vào hàng ngũ cách mạng ngày càng đông và đóng vai trò quan trọng trong phong trào đấu tranh của nhân dân, nhất là ở thành thị”⁽²⁾.

Tóm lại, chính sách thống trị của thực dân Pháp đã tác động mạnh đến xã hội Việt Nam trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội. Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội nước ta lúc này đều mang thân phận người dân mất nước và ở những mức độ khác nhau đều bị thực dân Pháp áp bức bóc lột. Vì vậy, trong xã hội Việt Nam, ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến, đã nảy sinh mâu thuẫn vừa cơ bản vừa chủ yếu và ngày càng gay gắt trong đời sống dân tộc, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. Tính chất xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa, nửa phong kiến. Thực tiễn lịch sử Việt Nam đặt ra hai yêu cầu:

Một là, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập cho dân tộc và tự do cho nhân dân.

Hai là, xóa bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân.

Trong đó chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

⁽⁵⁾ Lê Duẩn: *Tuyển tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2008, t2, tr.551; tr.557.

b. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX:

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc theo khuynh hướng phong kiến và tư sản diễn ra mạnh mẽ.

Phong trào Cần Vương (1885-1896): Ngày 13-7-1885, vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương. Phong trào Cần Vương phát triển mạnh ra nhiều địa phương ở Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ. Ngày 1-11-1888, vua Hàm Nghi bị Pháp bắt nhưng phong trào vẫn tiếp tục phát triển cho đến năm 1896 mới kết thúc.

Cuộc khởi nghĩa Yên Thế (Bắc Giang): diễn ra từ năm 1884. Nghĩa quân Yên Thế đã đánh thắng Pháp nhiều trận và gây cho chúng nhiều khó khăn, thiệt hại. Cuộc chiến đấu của nghĩa quân Yên Thế kéo dài đến năm 1913 thì bị dập tắt.

Trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), các cuộc khởi nghĩa vũ trang chống Pháp của nhân dân Việt Nam vẫn tiếp diễn nhưng đều không thành công.

Thất bại của các phong trào trên đã chứng tỏ hệ tư tưởng phong kiến không đủ điều kiện để lãnh đạo phong trào yêu nước giải quyết thành công nhiệm vụ dân tộc Việt Nam.

Bên cạnh các cuộc khởi nghĩa nêu trên, đầu thế kỷ XX, phong trào yêu nước dưới sự lãnh đạo của tầng lớp sĩ phu tiến bộ chịu ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản diễn ra sôi nổi. Về phương pháp cách mạng, tầng lớp sĩ phu lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX có sự phân hóa thành hai xu hướng. Một bộ phận chủ trương đánh đuổi thực dân Pháp giành độc lập dân tộc, khôi phục chủ quyền quốc gia bằng biện pháp vũ lực - bạo động; một bộ phận khác lại coi duy tân - cải cách là giải pháp để tiến tới khôi phục độc lập.

Đại diện của xu hướng bạo động là Phan Bội Châu với chủ trương dùng biện pháp bạo động để đánh đuổi thực dân Pháp, khôi phục nền độc lập cho dân tộc. Sự nghiệp cách mạng của Phan Bội Châu trải qua nhiều bước thăng trầm, đi từ lập trường quân chủ lập hiến đến lập trường dân chủ tư sản nhưng đều thất bại. Vào nửa đầu thập kỷ 20 của thế kỷ XX, Phan Bội Châu chịu ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga. Ông có cảm tình với nước Nga xô viết, chủ nghĩa xã hội và có ý đặt hy vọng vào Nguyễn Ái Quốc. Nguyễn Ái Quốc đánh giá “Phan Bội Châu là tiêu biểu cho chủ nghĩa quốc gia”⁽⁶⁾.

Đại diện cho xu hướng cải cách là Phan Chu Trinh với chủ trương vận động cải cách văn hóa - xã hội, động viên lòng yêu nước trong nhân dân; đả kích bọn vua quan phong kiến thối nát, đề xướng tư tưởng dân chủ tư sản; thực hiện khai dân trí, chấn hưng khí, hậu dân sinh, mở mang dân quyền; phản đối đấu tranh vũ trang và cầu ngoại viện.

Hoạt động cách mạng của Phan Chu Trinh đã góp phần thức tỉnh lòng yêu nước của nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, về phương pháp cách mạng “cụ Phan

⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t3, tr. 35.

Chu Trinh chỉ yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương... điều đó là sai lầm, chẳng khác gì đến xin giặc rủ lòng thương”⁽⁷⁾.

Ngoài ra, trong thời kỳ này ở Việt Nam còn có nhiều phong trào đấu tranh khác như: phong trào Đông Kinh nghĩa thực (1907), phong trào “tẩy chay khách trú” (1919), phong trào chống độc quyền xuất nhập khẩu ở cảng Sài Gòn (1923); đấu tranh trong các hội quần hạt, hội đồng thành phố... đòi cải cách tự do dân chủ...

Từ trong phong trào đấu tranh, các tổ chức đảng phái ra đời: Đảng Lập hiến (1923), Đảng Thanh niên (3-1926), Đảng Thanh niên cao vọng (1926), Việt Nam nghĩa đoàn (1925) sau nhiều lần đổi tên đến tháng 7-1928 lấy tên là Tân Việt cách mạng Đảng; Việt Nam quốc dân Đảng (12-1927). Các đảng phái chính trị tư sản và tiểu tư sản trên đây đã góp phần thúc đẩy phong trào yêu nước chống Pháp, đặc biệt là Tân Việt cách mạng Đảng và Việt Nam quốc dân Đảng.

Tân Việt cách mạng đảng: ra đời và hoạt động trong bối cảnh Hội Việt Nam cách mạng thanh niên phát triển mạnh. Do đó, trong nội bộ Đảng diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai khuynh hướng: tư tưởng cách mạng vô sản và tư tưởng cải lương. Cuối cùng khuynh hướng cách mạng theo quan điểm vô sản dần thắng thế. Một số đảng viên tiên tiến của Tân Việt đã chuyển sang Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. Số đảng viên tiên tiến còn lại trong Tân Việt tích cực chuẩn bị để tiến tới thành lập một chính đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin.

Việt Nam quốc dân Đảng: là một đảng chính trị theo xu hướng dân chủ tư sản. Mục tiêu hoạt động của Đảng là: trước làm dân tộc cách mạng, sau làm thế giới cách mạng; đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập nền dân quyền. Sau vụ ám sát Ba Danh, trùm mộ phu đồn điền cao su của Pháp (2-1929), Đảng bị khủng bố dữ dội, tổ chức Đảng bị phá vỡ nhiều nơi. Trước tình thế nguy cấp, lãnh đạo Việt Nam quốc dân Đảng quyết định dốc hết lực lượng vào trận đấu tranh sống mái với kẻ thù. Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam quốc dân đảng bắt đầu vào đêm 9-2-1930 ở Yên Bái, Phú Thọ, Hải Dương, Thái Bình... trong tình thế hoàn toàn bị động nên bị thực dân Pháp nhanh chóng dập tắt.

Tóm lại, trước yêu cầu của lịch sử xã hội Việt Nam, các phong trào đấu tranh chống Pháp diễn ra sôi nổi dưới nhiều trào lưu tư tưởng. Mục tiêu của các cuộc đấu tranh ở thời kỳ này đều hướng tới giành độc lập cho dân tộc với các lập trường giai cấp khác nhau nhằm khôi phục chế độ phong kiến hoặc thiết lập chế độ quân chủ lập hiến, hoặc cao hơn là thiết lập chế độ cộng hòa tư sản; với các phương thức, biện pháp đấu tranh khác nhau: bạo động hoặc cải cách; với quan điểm tập hợp lực lượng bên ngoài khác nhau: dựa vào Pháp để thực hiện cải cách hoặc dựa vào ngoại viện để đánh Pháp... Nhưng cuối cùng các cuộc đấu tranh đều thất bại.

Một số tổ chức chính trị theo lập trường quốc gia tư sản ra đời và đã cố gắng thể hiện vai trò của mình trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và dân chủ. Nhưng các phong trào và tổ chức trên do những hạn chế về lập trường giai cấp, về đường lối chính trị; hệ thống tổ chức lại thiếu chặt chẽ; không có năng lực tập hợp

⁽⁷⁾ Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1986, tr.13-14.

rộng rãi lực lượng của dân tộc, nhất là chưa tập hợp được hai lực lượng xã hội cơ bản là công nhân và nông dân, nên cuối cùng đã không thành công. Sự thất bại của các phong trào yêu nước theo lập trường quốc gia tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX đã phản ánh địa vị kinh tế, chính trị và khả năng yếu kém của giai cấp này trong tiến trình cách mạng dân tộc; phản ánh sự bất lực của họ trước những nhiệm vụ do lịch sử dân tộc Việt Nam đặt ra.

Mặc dù bị thất bại nhưng sự phát triển mạnh mẽ của phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có ý nghĩa rất quan trọng. Nó là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất vì độc lập tự do của dân tộc Việt Nam và chính sự phát triển của phong trào yêu nước đã tạo cơ sở xã hội thuận lợi cho việc tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm cách mạng của Nguyễn Ái Quốc vào Việt Nam; phong trào yêu nước trở thành một trong ba nhân tố cấu thành Đảng cộng sản Việt Nam.

Sự thất bại của các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp đã chứng tỏ con đường cứu nước theo hệ tư tưởng phong kiến và hệ tư tưởng tư sản đã bế tắc. Cách mạng Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc về đường lối, về giai cấp lãnh đạo. Nhiệm vụ lịch sử đặt ra là phải tìm một con đường cách mạng mới, với một giai cấp có đủ tư cách đại biểu cho quyền lợi của dân tộc, của nhân dân, có đủ uy tín và năng lực để lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ đi đến thành công.

c. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản:

- Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước (1911 - 1920):

Năm 1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Người đã tìm hiểu kỹ các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới. Người đánh giá cao tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái và quyền con người của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu như cách mạng Mỹ (1776), cách mạng Pháp (1789)... nhưng cũng nhận thức rõ những hạn chế của các cuộc cách mạng tư sản. Từ đó, Người khẳng định: con đường cách mạng tư sản không thể đưa lại độc lập và hạnh phúc thật sự cho nhân dân các nước thuộc địa nói chung, nhân dân Việt Nam nói riêng.

Nguyễn Ái Quốc đặc biệt quan tâm tìm hiểu cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. So sánh với các cuộc cách mạng tư sản đã diễn ra trên thế giới, Người rút ra kết luận: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật”⁽⁸⁾.

Vào tháng 7-1920, Người đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin đăng trên báo Nhân đạo. Người tìm thấy trong Luận cương của Lênin lời giải đáp về con đường giải phóng cho nhân dân Việt Nam; về vấn đề thuộc địa trong mối quan hệ với phong trào cách mạng thế giới...

⁽⁸⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t2, tr. 280.

Tại Đại hội lần thứ 18 của Đảng Xã hội Pháp họp ở Tours (12-1920), Người đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế III và trở thành một trong những người sáng lập ra Đảng cộng sản Pháp. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Người - từ một thanh niên yêu nước trở thành một chiến sĩ cộng sản và là người cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Người tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”⁽⁹⁾.

Từ đây, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ đối với phong trào cộng sản quốc tế, Nguyễn Ái Quốc xúc tiến việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, vạch ra phương hướng, chiến lược cho cách mạng Việt Nam và chuẩn bị điều kiện để thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.

Nguyễn Ái Quốc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, chuẩn bị các điều kiện về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 -1930)

Quá trình chuẩn bị điều kiện thành lập Đảng của Nguyễn Ái Quốc được đánh dấu bằng việc Người tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam thông qua những bài viết đăng trên các báo Người cùng khổ (le Paria), Nhân đạo (L'Humanite), Đời sống công nhân và xuất bản các tác phẩm, đặc biệt là tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp (1925). Tác phẩm này đã vạch rõ âm mưu và thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc che dấu tội ác dưới cái vỏ bọc “khai hóa văn minh”. Từ đó khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, thức tỉnh tinh thần dân tộc nhằm đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược.

Ngày 11-11-1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc). Tháng 6-1925, Người thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. Chương trình và Điều lệ của Hội nêu rõ mục đích là: làm cách mạng dân tộc và cách mạng thế giới. Sau khi cách mạng thành công, Hội chủ trương thành lập chính phủ nhân dân; mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân; tiến lên xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa; thực hiện đoàn kết với giai cấp vô sản các nước, với phong trào cách mạng thế giới.

Từ năm 1925 - 1927, Nguyễn Ái Quốc đã mở các lớp huấn luyện chính trị cho 75 cán bộ cách mạng Việt Nam. Hội đã xây dựng được nhiều cơ sở ở các trung tâm kinh tế, chính trị trong nước. Năm 1928, Hội thực hiện chủ trương “vô sản hóa”, đưa hội viên vào nhà máy, hầm mỏ, đồn điền để rèn luyện lập trường, quan điểm giai cấp công nhân; để tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối cách mạng Việt Nam. Phong trào “vô sản hóa” đã có tác dụng thực tiễn hết sức to lớn. Từ phong trào này, số hội viên của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ngày càng tăng, từ 300 hội viên năm 1928 lên 1700 hội viên vào tháng 5-1929.

Ngoài việc trực tiếp huấn luyện cán bộ của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, Nguyễn Ái Quốc còn lựa chọn những thanh niên Việt Nam ưu tú gửi đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc) nhằm đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Ngoài ra, Người còn

⁽⁹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t9, tr. 314.

xuất bản báo Thanh niên, Công nông, Lính cách mệnh, Tiền Phong nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Quan điểm cách mạng của Nguyễn Ái Quốc đã thức tỉnh và giác ngộ quần chúng, thúc đẩy phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân theo con đường cách mạng vô sản.

Năm 1927, Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông xuất bản tác phẩm *Đường cách mệnh* (tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở các lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên). *Đường cách mệnh* chỉ rõ tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc mở đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Hai cuộc cách mạng này có quan hệ mật thiết với nhau; cách mạng là sự nghiệp của quần chúng “là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc của một hai người”, do đó phải đoàn kết toàn dân. Nhưng cái cốt của nó là công - nông và phải luôn ghi nhớ rằng công nông là người “chủ cách mệnh”, công nông là “gốc cách mệnh”.

Nguyễn Ái Quốc khẳng định: Muốn thắng lợi thì cách mạng phải có một đảng lãnh đạo. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt; chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin.

Về vấn đề đoàn kết quốc tế của cách mạng Việt Nam, Người xác định: “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả”⁽¹⁰⁾.

Về phương pháp cách mạng, Người nhất mạnh đến việc phải giác ngộ và tổ chức quần chúng cách mạng, phải làm cho quần chúng hiểu rõ mục đích cách mạng, biết đồng tâm hiệp lực để đánh đổ giai cấp áp bức mình, làm cách mạng phải biết cách làm, phải có “mưu lược”, có như thế mới bảo đảm thành công cho cuộc khởi nghĩa với sự nổi dậy của toàn dân...

Tác phẩm *Đường cách mệnh* đã đề cập những vấn đề cơ bản của một cương lĩnh chính trị, chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. Vì vậy, *Đường cách mệnh* có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn đối với cách mạng Việt Nam.

- Sự phát triển của phong trào yêu nước theo khuynh hướng cách mạng vô sản:

Từ đầu thế kỷ XX, cùng với sự phát triển của phong trào dân tộc trên lập trường tư sản, phong trào công nhân chống lại sự áp bức bóc lột của tư sản thực dân cũng diễn ra rất sớm.

Trong những năm 1919 - 1925, phong trào công nhân diễn ra dưới các hình thức đình công, bãi công, tiêu biểu như các cuộc bãi công của công nhân Ba Son (Sài Gòn) do Tôn Đức Thắng tổ chức (1925) và cuộc bãi công của 2500 công nhân nhà máy sợi Nam Định (30-2-1925) đòi chủ tư bản phải tăng lương, phải bỏ đánh đập, giã đuổi thợ... Nhìn chung, phong trào công nhân những năm 1919 - 1925 đã có những bước phát triển mới so với trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Hình thức bãi công đã trở nên phổ biến, diễn ra trên quy mô lớn hơn và thời gian dài hơn.

⁽¹⁰⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t2, tr. 301.

Trong những năm 1926 - 1929, phong trào công nhân được sự lãnh đạo của các tổ chức như Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, Công hội đỏ và các tổ chức cộng sản ra đời từ năm 1929. Ở giai đoạn này nhiều cuộc bãi công của công nhân diễn ra: từ năm 1928 đến năm 1929, có khoảng 40 cuộc đấu tranh của công nhân diễn ra trong toàn quốc; trong những năm 1930 có tới 98 cuộc đấu tranh (với số người tham gia từ 350 người lên 31.680 người). Các cuộc đấu tranh của công nhân Việt Nam trong những năm 1926 - 1929 mang tính chất chính trị rõ rệt. Mỗi cuộc đấu tranh đã có sự liên kết giữa các nhà máy, các ngành và các địa phương. Phong trào công nhân có sức lôi cuốn phong trào dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

Cũng vào thời gian này, phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là phong trào nông dân diễn ra ở nhiều nơi trong cả nước, dân cày cũng đã tỉnh dậy, chống đế quốc và địa chủ rất kịch liệt. Năm 1927, nông dân làng Ninh Thạnh Lợi (Rạch Giá) đấu tranh chống bọn thực dân và địa chủ chiếm đất; nông dân các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh đấu tranh chống bọn địa chủ cướp đất, đòi chia ruộng công... Phong trào nông dân và công nhân đã hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống thực dân, phong kiến. “Điều đặc biệt và quan trọng nhất trong phong trào cách mạng ở Đông Dương là sự tranh đấu của quần chúng công nông có tính chất độc lập rất rõ rệt, chứ không phải là chịu ảnh hưởng quốc gia chủ nghĩa như lúc trước nữa”⁽¹¹⁾.

d. Sự ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam:

Trước sự phát triển của phong trào công nhân và phong trào yêu nước, cuối tháng 3/1929, ở Hà Nội, một số hội viên tiên tiến của tổ chức Thanh niên ở Bắc kỳ đã lập ra chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam do Trần Văn Cung là Bí thư chi bộ. Tại Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (1-5-1929) đã xảy ra bất đồng giữa các đoàn đại biểu về vấn đề thành lập Đảng cộng sản, mà thực chất là sự khác nhau giữa những đại biểu muốn thành lập ngay một Đảng cộng sản và giải thể Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, với những đại biểu cũng muốn thành lập Đảng cộng sản nhưng “không muốn tổ chức đảng ở giữa Đại hội Thanh niên và cũng không muốn phá Thanh niên trước khi lập được đảng”⁽¹²⁾. Trong bối cảnh đó, các tổ chức cộng sản ở Việt Nam ra đời.

Ngày 17- 6-1929, tại Hà Nội, đại biểu các tổ chức cộng sản ở miền Bắc họp Đại hội quyết định thành lập Đông Dương cộng sản đảng. Tuyên ngôn của Đảng nêu rõ: “Đảng cộng sản Đông Dương tổ chức đại đa số và thực hành công nông liên hiệp mục đích để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa; đánh đổ tư bản chủ nghĩa; diệt trừ chế độ phong kiến; giải phóng công nông; thực hiện xã hội thực bình đẳng, tự do bác ái tức là xã hội cộng sản”. Ngoài ra, tổ chức này còn quyết định xuất bản báo Búa Liềm và cử ra Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng.

Trước sự ra đời của Đông Dương cộng sản đảng và để đáp ứng yêu cầu của phong trào cách mạng, mùa thu 1929, các đồng chí trong Hội Việt Nam cách mạng thanh niên hoạt động ở Trung Quốc và Nam kỳ đã thành lập An Nam cộng sản

⁽¹¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t2, tr.93.

⁽¹²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t1, tr.337.

đảng. Về điều kiện kết nạp đảng viên, Điều lệ của Đảng viết: “Ai tin theo chương trình của Quốc tế cộng sản, hăng hái phấn đấu trong một bộ phận đảng, phục tùng mệnh lệnh đảng và góp nguyệt phí, có thể cho vào đảng được”⁽¹³⁾.

Việc ra đời của Đông Dương cộng sản đảng và An Nam cộng sản đảng đã làm cho nội bộ Đảng Tân Việt phân hóa mạnh mẽ, những đảng viên tiên tiến của Tân Việt đã thành lập Đông Dương cộng sản liên đoàn. Tuyên đạt của Đông Dương cộng sản liên đoàn nêu rõ: “Đông Dương cộng sản liên đoàn lấy chủ nghĩa cộng sản làm nền móng, lấy công, nông, binh liên hiệp làm đối tượng vận động cách mệnh để thực hành vận động cách mệnh cộng sản trong xứ Đông Dương, là cho xứ sở của chúng ta hoàn toàn độc lập, xóa bỏ nạn người bóc lột áp bức người, xây dựng chế độ công nông chuyên chính tiến lên cộng sản chủ nghĩa trong toàn xứ Đông Dương”⁽²⁾.

Mặc dù đều giương cao ngọn cờ chống đế quốc, phong kiến, xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam nhưng ba tổ chức cộng sản trên đây hoạt động phân tán, chia rẽ đã ảnh hưởng xấu đến phong trào cách mạng ở Việt Nam lúc này. Vì vậy, việc khắc phục sự chia rẽ, phân tán giữa các tổ chức cộng sản là yêu cầu khẩn thiết của cách mạng nước ta, là nhiệm vụ cấp bách trước mắt của tất cả những người cộng sản Việt Nam.

II. HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG:

1. Hội nghị thành lập Đảng:

Đến cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một Đảng cộng sản thống nhất, chấm dứt sự chia rẽ trong phong trào cộng sản ở Việt Nam. Điều này phản ánh quá trình tự ý thức của những người cộng sản Việt Nam về nhu cầu phải thống nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng cộng sản duy nhất.

Ngày 27-10-1929, Quốc tế cộng sản gửi cho những cộng sản Đông Dương tài liệu Về việc thành lập một Đảng cộng sản ở Đông Dương, yêu cầu những người cộng sản Đông Dương phải khắc phục ngay sự chia rẽ giữa các nhóm cộng sản và thành lập một đảng của giai cấp vô sản. Quốc tế cộng sản chỉ rõ phương thức để tiến tới thành lập đảng là phải bắt đầu từ việc xây dựng các chi bộ trong các nhà máy, xí nghiệp; chỉ rõ mối quan hệ giữa Đảng cộng sản Đông Dương với phong trào cộng sản quốc tế.

Nhận được tin về sự chia rẽ của những người cộng sản ở Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc rời Xiêm đến Trung Quốc. Người chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng (hợp tại Hương Cảng, Trung Quốc).

Thành phần Hội nghị hợp nhất gồm 7 đại biểu: 2 đại biểu của Đông Dương cộng sản đảng, 2 đại biểu của An Nam cộng sản đảng, 2 đại biểu của các chi bộ ở nước ngoài, một đại diện cho Quốc tế cộng sản. Hội nghị thảo luận đề nghị của Nguyễn Ái Quốc gồm năm điểm lớn, với nội dung:

⁽¹³⁾ ⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t1, tr.359; tr.404.

“1. Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản ở Đông Dương.

2. Định tên đảng là Đảng cộng sản Việt Nam.

3. Thảo Chính cương và Điều lệ sơ lược của Đảng.

4. Định kế hoạch thực hiện việc thống nhất trong nước

5. Cử một Ban Trung ương lâm thời gồm 9 người, trong đó có 2 đại biểu chỉ bộ cộng sản Trung Quốc ở Đông Dương”⁽¹⁴⁾.

Hội nghị nhất trí với năm điểm lớn theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc và quyết định hợp nhất các tổ chức cộng sản, lấy tên đảng là Đảng cộng sản Việt Nam.

Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt và Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo.

Hội nghị quyết định phương châm, kế hoạch thống nhất các tổ chức cộng sản trong nước, quyết định ra báo, tạp chí của Đảng cộng sản Việt Nam.

Ngày 24-2-1930, theo yêu cầu của Đông Dương cộng sản liên đoàn, Ban chấp hành Trung ương lâm thời họp và ra nghị quyết chấp nhận Đông Dương cộng sản liên đoàn gia nhập Đảng cộng sản Việt Nam.

Như vậy, trong vòng nửa tháng kể từ sau khi Hội nghị hợp nhất kết thúc, Đảng cộng sản Việt Nam đã hoàn tất việc hợp nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam. Sự kiện Đảng cộng sản Việt Nam ra đời thể hiện bước phát triển biện chứng quá trình vận động của cách mạng Việt Nam - sự phát triển về chất từ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đến ba tổ chức cộng sản, đến Đảng cộng sản Việt Nam trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và quan điểm cách mạng của Nguyễn Ái Quốc.

2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng:

Các văn kiện được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam như: Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt của Đảng hợp thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam. Cương lĩnh xác định các vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam:

- **Phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là:** “tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”⁽²⁾.

- **Nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền là và thổ địa cách mạng:**

+ **Về chính trị:** Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập; lập chính phủ công nông binh; tổ chức quân đội công nông.

+ **Về kinh tế:** Thu tiêu hết các thứ quốc trái; tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng v.v.) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho chính phủ công nông binh quản lý; tịch thu toàn bộ ruộng đất của bọn đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo; bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; mở mang công nghiệp và nông nghiệp; thi hành luật ngày làm 8 giờ.

⁽¹⁴⁾ ⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t2, tr.1-2.